

Số: 09 /TB-TIDVTH

Thanh Liệt, ngày 05 tháng 06 năm 2026

THÔNG BÁO CÔNG KHAI

V/v Lựa chọn đối tác liên doanh, liên kết “Quản lý, khai thác Khu sân thể thao” tại Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Thanh Liệt
giai đoạn 2026-2035

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15 và Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Thông tư số 120/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 của Bộ Tài chính, Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Thông tư 141/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; Văn bản số 12113/STC-QLCS ngày 02/10/2025 của Sở Tài chính về việc một số nội dung liên quan trong triển khai quản lý, sử dụng, khai thác tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025 và các Nghị định của Chính phủ số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật NSNN; Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 hướng dẫn thực hiện Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 2/6/2015; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ;

Căn cứ Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND thành phố Hà Nội số 28/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 Quy định việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết và Số 12/2025/NQ-HĐND ngày 27/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của HĐND thành phố Hà Nội quy định về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội; Số 28/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách của thành phố Hà Nội và số 46/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025; Số 48/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 về định mức phân bổ ngân sách và tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách thành phố Hà Nội;

Căn cứ các Quyết định của UBND thành phố Hà Nội số 58/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 Quy định một số thẩm quyền trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố;

Căn cứ Quyết định của UBND phường Thanh Liệt số 1359/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 về việc tổ chức lại Trung tâm Văn hoá - Thông tin và Thể thao (viết tắt là VH-TT&TT) phường Thanh Liệt đổi tên thành Trung tâm Dịch vụ tổng hợp (viết tắt là DVTH) phường Thanh Liệt; Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 18/3/2026 Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm DVTH phường Thanh Liệt; Quyết định số 839/QĐ-UBND ngày 08/11/2025 về việc giao tài sản, công cụ dụng cụ cho Trung tâm VH-TT&TT phường quản lý, sử dụng;

Thực hiện Thông báo kết luận số 152/TB-UBND ngày 25/3/2026 của ông Bùi Huy Hoàng - Chủ tịch UBND phường tại cuộc họp giao ban giữa Lãnh đạo UBND phường với các phòng ban và Trung tâm DVTH trao đổi về nội dung “Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh/liên doanh, liên kết” của Trung tâm DVTH; Thông báo số 191/TB-ĐU ngày 08/4/2026 Kết luận hội nghị Ban Thường vụ Đảng uỷ phường Thanh Liệt về Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị vào mục đích kinh doanh/liên doanh, liên kết;

Căn cứ đề án số 01- ĐA/SĐTSC-TTĐVTH ngày 25/05/2026 và quyết định phê duyệt đề án số 59/QĐ-TTĐVTH ngày 27/05/2026 của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Thanh Liệt phê duyệt Đề án “Sử dụng tài sản “Khu sân thể thao” tại Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Thanh Liệt vào mục đích liên doanh, liên kết giai đoạn 2026-2035”;

Các văn bản khác có liên quan đến việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết

Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Thanh Liệt (viết tắt Trung tâm DVTH) thông báo công khai việc lựa chọn đối tác liên doanh, liên kết nội dung (tóm tắt) như sau:

I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ CÓ TÀI SẢN LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

1. Tên đơn vị: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Thanh Liệt.

- Địa chỉ: Ngõ 250 đường Phan Trọng Tuệ, tổ dân phố Văn, phường Thanh Liệt, TP.Hà Nội.

- Mã số thuế: 0111120905-004.

2. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Thanh Liệt là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND phường Thanh Liệt, có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại KBNN theo quy định hiện hành. Trung tâm DVTH chịu sự quản lý trực tiếp của UBND phường Thanh Liệt; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn của các sở, ngành có liên quan và cơ quan có thẩm quyền theo từng lĩnh vực hoạt động.

II. TÀI SẢN DỰ KIẾN LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

1. Tên tài sản: Tài sản “Khu sân thể thao” tại Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Thanh Liệt.

Phạm vi thực hiện LDLK là Khu sân Thể thao của đơn vị có tổng diện tích khoảng 14.019m² để thực hiện đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp trong đó tài sản chủ yếu là các hạng mục công trình thuộc phạm vi Khu sân Thể thao cụ thể như sau:

Bảng 1: Danh mục Tài sản thuộc Khu sân Thể thao sử dụng vào mục đích LDLK

| STT | Hạng mục | Hiện trạng | Diện tích/Số lượng | Ghi chú |
|-----|----------------------------|--------------|----------------------|---------|
| 1 | Sân bóng đá | Đang sử dụng | 11.050m ² | |
| 2 | Sân Cầu lông và sân Tennis | Đang sử dụng | 1.430m ² | |
| 3 | Hàng rào bao quanh | Đang sử dụng | | |

2. Tổng giá trị Tài sản trực tiếp sử dụng vào mục đích LDLK tại thời điểm lập Đề án (theo chứng thư thẩm định giá trị tài sản số 304/2026/1619/CT-TĐG/AAVC ngày 18/05/2026)

Bảng 2. Tổng giá trị Tài sản hiện trạng thuộc khu sân Thể thao sử dụng vào mục đích LDLK

Đơn vị: đồng

| STT | Hạng mục | Diện tích/Số lượng | CLCL (%) | Giá trị thẩm định (giá trị tính LDLK) |
|-----|----------------------------|----------------------|----------|---------------------------------------|
| 1 | Sân bóng đá | 11.050m ² | 90% | 3.403.267.051 |
| 2 | Sân Cầu lông và sân Tennis | 1.430m ² | 95% | 1.051.675.585 |
| | Tổng cộng | | | 4.454.942.636 |
| | Làm tròn | | | 4.454.943.000 |

- Tổng giá trị tài sản cố định đưa vào mục đích liên doanh, liên kết có giá trị tại thời điểm thẩm định giá và lập đề án vào tháng 05/2026 là **4.454.943.000 đồng** (Bốn tỷ, bốn trăm năm mươi bốn triệu, chín trăm bốn mươi ba ngàn đồng chẵn).

III. PHƯƠNG ÁN LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

1. Phương án đầu tư xây dựng, cải tạo Khu Sân Thể thao:

Để nâng cao hiệu quả, phát huy tối đa công suất, công năng sử dụng tài sản; tăng cường quản lý, khai thác các công trình và hạ tầng khu sân Thể thao nhằm phát huy tối đa công suất khai thác, Trung tâm DVTH xây dựng phương án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp hoàn thiện các hạng mục, công trình Khu sân Thể thao cụ thể như sau:

Bảng 3: Phương án đầu tư xây dựng

| STT | HẠNG MỤC CHI PHÍ | GIÁ TRỊ DỰ KIẾN (VNĐ) | NGUỒN VỐN |
|-----------|--|-----------------------|---|
| I | Chi phí xây dựng (Gxd) | | |
| 1 | Cải tạo, nâng cấp khu sân Thể dục thể thao và sân cầu lông (dự kiến bố trí 05 sân bóng đá mini diện tích khoảng 7.585m ² , 14 sân thể thao đa năng có mái che diện tích khoảng 3.200m ² và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật, phụ trợ phục vụ khai thác sau khi đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp). | 18.736.573.000 | Bên đối tác tham gia LDLK |
| 2 | Xây dựng mới các hạng mục công trình | | |
| 2.1 | Xây mới Nhà dịch vụ 2 tầng (kết cấu bê tông cốt thép hoặc kết cấu gỗ để tạo điểm nhấn) | | |
| 2.2 | Xây mới Nhà Quản lý điều hành (kết cấu bê tông cốt thép) | | |
| 2.3 | Xây mới Nhà lưu trú huấn luyện viên và vận động viên 2 tầng (kết cấu bê tông cốt thép) | | |
| 2.4 | Xây mới Nhà bếp + khu Vệ sinh chung (kết cấu bê tông cốt thép) | | |
| 3 | Chi phí khác liên quan | | |
| II | Chi phí dự phòng | | |
| | Vốn lưu động dự trữ hoạt động 6 tháng - 1 năm | | Đối tác liên doanh, liên kết tự bố trí vốn lưu động phục vụ hoạt động trong giai đoạn đầu tư, vận hành khi dự án chưa phát sinh hoặc chưa ổn định doanh thu |

Các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đăng ký lựa chọn đối tác liên doanh, liên kết được quyền đề xuất phương án đầu tư, quản lý, vận hành và khai

thác phù hợp với mục tiêu, nội dung của Đề án và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Phương án phân chia lợi nhuận và chi phí:

a) Doanh thu:

Doanh thu từ hoạt động liên doanh, liên kết là toàn bộ các khoản thu dịch vụ từ việc quản lý, khai thác sử dụng tài sản công tại khu sân Thể thao sau khi thực hiện đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp theo Phương án kinh doanh do đối tác xây dựng.

b) Chi phí:

Tổng chi phí liên quan đến việc sử dụng tài sản công để liên doanh, liên kết được xác định theo quy định tại khoản 8 Điều 55 Nghị định 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ; khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 28/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 của HĐND thành phố Hà Nội và các khoản chi phí hợp lý khác có liên quan theo quy định của pháp luật (trong đó bao gồm các khoản nghĩa vụ tài chính phải nộp ngân sách nhà nước) được xác định như sau:

- Chi phí vận hành: Bao gồm các khoản chi phí cần thiết phục vụ quá trình tổ chức khai thác, vận hành hoạt động liên doanh, liên kết như chi phí điện năng vận hành hệ thống chiếu sáng và các thiết bị kỹ thuật; chi phí nước sinh hoạt; chi phí nhân công quản lý, vận hành, bảo vệ, vệ sinh; chi phí bảo trì, bảo dưỡng định kỳ công trình, mái che, mặt sân và trang thiết bị; chi phí vật tư tiêu hao, vệ sinh môi trường, chi phí quản lý điều hành và các khoản chi phí hợp lý khác có liên quan nhằm bảo đảm hoạt động khai thác sân thể thao được duy trì ổn định, an toàn và hiệu quả trong suốt thời gian thực hiện liên doanh, liên kết.

- Chi phí khấu hao tài sản gồm:

+ *Chi phí khấu hao tài sản thực hiện LDLK của Trung tâm*: Chi phí hao mòn, khấu hao tài sản công sử dụng vào mục đích liên doanh, liên kết của Trung tâm được xác định trên cơ sở giá trị tài sản tại thời điểm lập Đề án theo Chứng thư thẩm định giá số 304/2026/1619/CT-TĐG/AAVC ngày 18/5/2026 và quy định tại Thông tư số 141/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính.

Giá trị tài sản công sử dụng vào mục đích liên doanh, liên kết là 4.454.943.000 đồng. Tài sản thuộc nhóm công trình có thời gian sử dụng để tính hao mòn 20 năm, tương ứng tỷ lệ hao mòn 5%/năm. Với thời hạn liên doanh, liên kết dự kiến 10 năm, chi phí hao mòn, khấu hao tài sản công trong thời gian thực hiện liên doanh, liên kết được xác định là:

$4.454.943.000 \text{ đồng} \times 5\%/năm \times 10 \text{ năm} = 2.227.471.500 \text{ đồng}$. (Bằng chữ: Hai tỷ hai trăm hai mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn năm trăm đồng chẵn).

+ *Chi phí khấu hao tài sản hình thành từ phần vốn đầu tư của đối tác*: Theo phương án tài chính dự kiến, đối tác tham gia liên doanh, liên kết phải bố trí 100% nguồn vốn xã hội hóa để thực hiện cải tạo, đầu tư công trình, đầu tư mái che có

định, hệ thống điện chiếu sáng, trang thiết bị kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ phục vụ hoạt động khai thác sân thể thao. Giá trị đầu tư mới được xác định khấu hao theo tỷ lệ khoảng 10%/năm, tương ứng thời gian khấu hao khoảng 10 năm.

- Chi phí sử dụng tài sản công (đối với phần diện tích trực tiếp phục vụ hoạt động liên doanh, liên kết tạo doanh thu chính) theo phương án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp:

Phạm vi thực hiện liên doanh, liên kết là Khu sân Thể thao với tổng diện tích khoảng 14.019m²; trong đó diện tích trực tiếp phục vụ hoạt động khai thác liên doanh, liên kết tạo ra doanh thu chính sau khi thực hiện đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp khoảng 10.758m² (*phần diện tích dự kiến bố trí 05 sân bóng đá mini diện tích khoảng 7.585m², 14 sân thể thao đa năng có mái che diện tích khoảng 3.200m²*). Chi phí sử dụng quyền khai thác mặt bằng (Chi phí sử dụng tài sản công) liên doanh, liên kết (*được tính toán trên cơ sở tham chiếu đơn giá thuê đất hiện hành theo Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND và Quyết định số 62/2024/QĐ-UBND của UBND TP. Hà Nội*) được xác định khoảng 999.740.940 đồng/năm, tương đương khoảng 83.311.745 đồng/tháng (*bằng chữ: Tám mươi ba triệu, ba trăm mười một ngàn, bảy trăm bốn mươi lăm đồng một tháng*)

c) Kết quả tài chính (lợi nhuận sau thuế) từ hoạt động liên doanh, liên kết được xác định bằng chênh lệch giữa doanh thu và tổng chi phí hợp pháp liên quan đến hoạt động liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật.

d) Nguyên tắc phân chia lợi nhuận: Căn cứ Điều 44, Điều 47 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP, lợi nhuận sau thuế từ hoạt động liên doanh, liên kết được phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng liên doanh, liên kết trên cơ sở giá trị phân vốn góp, mức độ tham gia đầu tư, quản lý, vận hành hoặc theo sự thỏa thuận khác giữa các bên và bảo đảm nguyên tắc bảo toàn, phát triển tài sản công theo quy định của pháp luật.

4. Phương án xử lý tài sản sau khi kết thúc thời gian liên doanh, liên kết

a) Đối với Tài sản tham gia liên doanh, liên kết của Trung tâm và tài sản hình thành thông qua hoạt động LDLK là nhà, công trình và các tài sản khác gắn liền với đất sau khi kết thúc liên doanh, liên kết (gồm trường hợp chấm dứt hợp đồng trước thời hạn) thì phải **chuyển giao không bồi hoàn** cho Trung tâm quản lý, sử dụng.

b) Đối với các tài sản khác không thuộc điều 1 của Mục này sau khi kết thúc hợp đồng liên doanh, liên kết (bao gồm cả trường hợp chấm dứt hợp đồng trước thời hạn) được xử lý theo nguyên tắc:

- Đối với tài sản tham gia LDLK các bên sử dụng tài sản của mình để thực hiện LDLK và tự quản lý, sử dụng tài sản của mình: Sau khi hết thời hạn LDLK, được xử lý theo nguyên tắc tài sản của bên nào đưa vào LDLK thì thuộc về bên đó;

- Đối với tài sản tham gia LDLK các bên tham gia LDLK cùng góp vốn để đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản sử dụng cho mục đích LDLK: Sau khi hết thời

hạn liên doanh, liên kết, tài sản hình thành trong quá trình LDLK thì phần tài sản thuộc về mỗi bên được xác định tương ứng với giá trị vốn góp khi đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản sử dụng cho mục đích liên doanh, liên kết hoặc hai bên *thương thảo định giá lại tài sản hoặc đấu giá tài sản để bán lại cho các bên còn lại* trong liên doanh, liên kết.

- Trường hợp các bên tham gia trong liên doanh, liên kết tự nguyện chuyển giao không bồi hoàn cho đơn vị sự nghiệp công lập (Trung tâm DVTH) thì Trung tâm có trách nhiệm quản lý, sử dụng theo quy định.

3. Thời hạn hoạt động Liên doanh, liên kết.

Thời gian hoạt động Liên doanh, liên kết là 10 năm kể từ ngày hai bên ký kết hợp đồng liên doanh liên kết.

4. Tiến độ thực hiện.

- Thời gian hoàn thành các thủ tục bàn giao cơ sở vật chất từ Trung tâm sang liên doanh: không quá 30 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng liên doanh, liên kết.

- Hoàn thành đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp và đi vào hoạt động: Không quá 12 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng liên doanh, liên kết.

IV. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHÍ LỰA CHỌN ĐỐI TÁC LDLK:

1. Điều kiện, tiêu chí:

a) Các tổ chức, cá nhân tham gia đăng ký lựa chọn đối tác liên doanh, liên kết phải có năng lực, kinh nghiệm phù hợp với lĩnh vực thể dục thể thao, đầu tư, quản lý, vận hành, khai thác công trình thể thao và các hoạt động liên quan; trường hợp là tổ chức, doanh nghiệp thì phải có ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực liên doanh, liên kết.

b) Có năng lực tài chính đáp ứng yêu cầu thực hiện phương án liên doanh, liên kết; có khả năng huy động và bố trí đầy đủ nguồn vốn đầu tư, vốn lưu động và các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện việc đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, hoàn thiện công trình, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị; đồng thời bảo đảm đủ nguồn lực để quản lý, vận hành và khai thác công trình trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng liên doanh, liên kết.

Đối tác phải chứng minh năng lực tài chính thông qua báo cáo tài chính, xác nhận số dư tài khoản, văn bản cam kết cấp tín dụng của tổ chức tín dụng (nếu có) hoặc các tài liệu hợp pháp khác chứng minh khả năng huy động vốn để thực hiện phương án đầu tư theo Đề án. Đối tác có trách nhiệm cam kết bố trí đủ nguồn vốn và thực hiện đầu tư theo đúng tiến độ đã đề xuất.

Ưu tiên đối tác có năng lực tài chính lành mạnh, vốn chủ sở hữu lớn, khả năng huy động vốn cao; có doanh thu, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định trong các năm gần đây và có khả năng bố trí nguồn vốn thực hiện dự án ngay sau khi được lựa chọn.

c) Có kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, quản lý, vận hành và khai thác các công trình thể dục thể thao hoặc các dự án có tính chất tương tự; ưu tiên các đơn vị đã trực tiếp tham gia thực hiện các dự án xã hội hóa, liên doanh, liên kết hoặc hoạt động khai thác dịch vụ thể dục thể thao có hiệu quả.

d) Có đầy đủ hồ sơ chứng minh năng lực, kinh nghiệm, năng lực tài chính và các tài liệu theo quy định của pháp luật; trường hợp là tổ chức, doanh nghiệp phải cung cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu pháp lý tương đương.

đ) Có phương án đầu tư khả thi, phù hợp với quy hoạch, hiện trạng khu đất và nội dung Đề án; cam kết đầu tư xây dựng đồng bộ các hạng mục công trình, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm tiến độ đầu tư, chất lượng công trình và hiệu quả khai thác.

e) Có phương án quản lý, vận hành, khai thác công trình phù hợp; bảo đảm ưu tiên phục vụ các nhiệm vụ chính trị, các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao cộng đồng, các chương trình phục vụ Nhân dân trên địa bàn theo yêu cầu của Trung tâm và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

g) Cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính, nghĩa vụ đầu tư, bảo trì, bảo dưỡng công trình; thực hiện chế độ báo cáo, công khai thông tin, bảo đảm an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật trong quá trình thực hiện liên doanh, liên kết.

h) Ưu tiên các đối tác có uy tín, năng lực tài chính mạnh, kinh nghiệm thực hiện các dự án tương tự, có phương án đầu tư và khai thác hiệu quả, bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đối tác tham gia liên doanh, liên kết và người dân thụ hưởng dịch vụ; đồng thời có trách nhiệm xã hội, tích cực tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng tại địa phương.

2. Nguyên tắc lựa chọn đối tác để thực hiện liên doanh, liên kết

a) Hình thức lựa chọn đối tác liên doanh, liên kết:

Thực hiện lựa chọn công khai đối tác liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Phương thức lựa chọn đối tác liên doanh, liên kết:

Việc lựa chọn đối tác được thực hiện trên cơ sở đánh giá hồ sơ đăng ký tham gia của các tổ chức, cá nhân theo quy định tại khoản 3 Điều 55 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 120/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 của Bộ Tài chính và các điều kiện, tiêu chí quy định tại khoản 1 Mục IV của Thông báo này.

Đối tác được lựa chọn phải có hồ sơ hợp lệ, đáp ứng đầy đủ các điều kiện tham gia, tiêu chí đánh giá theo quy định và có phương án đầu tư, quản lý, vận hành, khai thác phù hợp, hiệu quả, bảo đảm phát huy công năng tài sản công và đáp ứng mục tiêu của Đề án liên doanh, liên kết.

c) Bảo đảm tính chính xác, độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và hiệu quả trong quá trình lựa chọn đối tác liên doanh, liên kết.

d) Tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia liên doanh, liên kết tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, đầy đủ và chính xác của các thông tin, tài liệu trong hồ sơ đăng ký tham gia. Trường hợp kê khai không đầy đủ, không chính xác hoặc cung cấp thông tin sai sự thật làm ảnh hưởng đến kết quả lựa chọn đối tác thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

đ) Không xem xét lựa chọn đối với tổ chức, cá nhân thuộc trường hợp bị cấm tham gia hoạt động đầu tư, kinh doanh theo quy định của pháp luật; tổ chức, cá nhân có người đại diện theo pháp luật đã bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về các tội danh liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh, quản lý tài sản mà chưa được xóa án tích hoặc đang trong thời gian bị áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

e) Không xem xét lựa chọn đối với tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin không chính xác, giả mạo hồ sơ, tài liệu hoặc có hành vi gian lận trong quá trình đăng ký tham gia lựa chọn đối tác liên doanh, liên kết.

g) Việc lựa chọn đối tác phải bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đối tác tham gia liên doanh, liên kết và người dân thụ hưởng dịch vụ; đồng thời bảo đảm việc quản lý, sử dụng tài sản công đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và phát huy tối đa công năng của tài sản.

3. Đối tác cam kết khi tham gia liên doanh, liên kết

a) Cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về thuế, phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính khác phát sinh trong quá trình đầu tư, quản lý, vận hành và khai thác tài sản liên doanh, liên kết; thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

b) Cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn trong quá trình đầu tư, quản lý, vận hành và khai thác tài sản liên doanh, liên kết; chấp hành nghiêm các quy định về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn cứu hộ, an toàn lao động, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường và các quy định pháp luật có liên quan. Trường hợp xảy ra sự cố, tai nạn, thiệt hại do lỗi của đối tác thì đối tác có trách nhiệm khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

c) Cam kết sử dụng, quản lý và khai thác tài sản công được giao thực hiện liên doanh, liên kết đúng mục đích, đúng nội dung Đề án đã được phê duyệt; không

được tự ý chuyển nhượng, cho thuê lại, cho mượn hoặc sử dụng tài sản công vào mục đích khác khi chưa được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận theo quy định của pháp luật.

d) Cam kết thực hiện đầy đủ trách nhiệm phân chia kết quả tài chính cho Trung tâm theo nội dung hợp đồng liên doanh, liên kết được ký kết giữa các bên.

Đồng thời, đối tác có trách nhiệm thanh toán cho Trung tâm khoản nghĩa vụ tài chính tối thiểu được xác định trên cơ sở chi phí hao mòn, khấu hao tài sản công sử dụng vào mục đích liên doanh, liên kết và chi phí sử dụng tài sản công theo phương án tài chính của Đề án đã được phê duyệt. Theo đó, mức nghĩa vụ tài chính tối thiểu đối tác phải thanh toán cho Trung tâm là 101.874.008 đồng/tháng (*Bằng chữ: Một trăm lẻ một triệu tám trăm bảy mươi tư nghìn không trăm lẻ tám đồng trên một tháng*).

Khoản nghĩa vụ tài chính tối thiểu này được tính vào chi phí hoạt động của dự án. Đối tác có trách nhiệm thanh toán đầy đủ khoản nghĩa vụ tài chính tối thiểu nêu trên cho Trung tâm theo quy định của hợp đồng liên doanh, liên kết, không phụ thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh thực tế của dự án. Sau khi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính tối thiểu và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định, kết quả tài chính còn lại (nếu có) được phân chia giữa các bên theo tỷ lệ thỏa thuận tại hợp đồng liên doanh, liên kết.

đ) Cam kết bảo đảm ưu tiên phục vụ các nhiệm vụ chính trị, các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao quần chúng, các chương trình phục vụ cộng đồng theo yêu cầu của Trung tâm và cơ quan nhà nước có thẩm quyền; bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đối tác tham gia liên doanh, liên kết và người dân thụ hưởng dịch vụ.

e) Cam kết thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, công khai thông tin theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và Trung tâm; thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng tài sản, bảo đảm chất lượng dịch vụ và chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng liên doanh, liên kết.

g) Cam kết bàn giao cho Trung tâm quản lý, sử dụng toàn bộ tài sản hình thành thông qua hoạt động liên doanh, liên kết là nhà, công trình xây dựng, hạ tầng kỹ thuật và các tài sản khác gắn liền với đất khi kết thúc thời hạn liên doanh, liên kết hoặc khi hợp đồng liên doanh, liên kết chấm dứt trước thời hạn theo quy định. Việc bàn giao được thực hiện theo nguyên tắc không bồi hoàn.

V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM NỘP HỒ SƠ ĐĂNG KÝ

1. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ đăng ký: Trung tâm trực tiếp nhận hồ sơ đăng ký của các đối tác tại trụ sở làm việc tại địa điểm Ngõ 250 đường Phan Trọng Tuệ, tổ dân phố Văn, phường Thanh Liệt, TP.Hà Nội vào các ngày làm việc trong tuần trừ thứ Bảy, Chủ Nhật từ ngày 05/06/2026 đến cuối ngày 19/6/2026. Các hồ sơ của đối tác nộp sau ngày 19/6/2026 không có giá trị tham gia liên doanh, liên kết.

2. Thời gian đánh giá hồ sơ, lựa chọn đối tác: Trung tâm DVTH phường Thanh Liệt thành lập “Tổ đánh giá hồ sơ”, đánh giá hồ sơ, chấm điểm theo các tiêu chí lựa chọn đối tác liên doanh, liên kết”. Mở hồ sơ đánh giá, chấm điểm lựa chọn đối tác lúc 8 giờ sáng ngày 22/6/2026, chậm nhất là ngày 24/6/2026.

3. Thông báo công khai kết quả chọn đối tác: Căn cứ “Biên bản đánh giá hồ sơ, chấm điểm lựa chọn đối tác”, Trung tâm ban hành Quyết định chọn đối tác đủ điều kiện tham gia liên doanh, liên kết với Trung tâm và Thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị và địa phương. Hợp đồng liên doanh, liên kết sẽ thực hiện ký kết sau khi hai bên thương thảo thống nhất các nội dung của hợp đồng.

Trên đây là nội dung công khai lựa chọn đối tác liên doanh, liên kết “Quản lý, khai thác Khu sân thể thao” tại Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Thanh Liệt giai đoạn 2026-2035”.

Trân trọng kính mời các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có nhu cầu, quan tâm nộp hồ sơ về trụ sở Trung tâm đúng thời hạn để đơn vị thực hiện quy trình lựa chọn đối tác liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật hiện hành./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy - UBND phường; (đề b/c)
- Cổng thông tin tài sản công BTC;
- Cổng thông tin điện tử phường;
- BGĐ Trung tâm;
- Lưu: VT, KT.

GIÁM ĐỐC



Đỗ Văn Âu

T. P. H. 2